

Bản án số: 23/2024/HS-ST

Ngày: 21-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Xuyên
- Bà Lê Thị Xuân Mai

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN NGỌC QUANG H, giới tính: Nam; Sinh năm 1997; Nơi sinh: tỉnh Đ; Hộ khẩu thường trú: Khu phố S, thị trấn G, huyện C, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc Vinh H1 và bà Trần Thị Bảo A; Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/8/2023

(Bị cáo H có mặt)

2. ĐÀO KIM P, giới tính: Nữ; Sinh năm 1979, Nơi sinh: tỉnh H; Hộ khẩu thường trú: 172/15/7 đường P, Phường C, Quận N, TP. Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 1506/4 đường H, Phường M, Quận B, TP. Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào Mã N (đã chết) và bà Lê Thị H2 (đã chết); Chồng: Trịnh Khắc Thiên C (sinh 1980), con Trịnh Bảo N1 (sinh 2008).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/02/2023

(Bị cáo P có mặt)

3. TRẦN VĂN K, giới tính: Nam; Sinh năm 1966; Nơi sinh: tỉnh H; Chỗ ở: 416/74 đường C, Phường B, Quận B, TP. Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không;

Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông Trần Văn T (*đã chết*) và bà Phan Thị T1 (*đã chết*); Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/10/2023.

(Bị cáo K có mặt)

4. NGUYỄN BẢO H3, giới tính: Nam; Sinh năm 1986; Nơi sinh: TP. Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 416/37 đường C, Phường B, Quận B, TP. Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H4 và bà Nguyễn Thị Kim N2; Có Vợ (*đã ly hôn*), có 1 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/10/2023.

(Bị cáo Hạc có mặt)

- *Bị hại*: Bà Dương Yến N3, sinh năm 1988 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: 15.30 Lô B, Chung cư T, số 654/6 đường Q, Phường C, quận T, TP. Hồ Chí Minh

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Dương Thảo N4, sinh năm 1993 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: 15.30 Lô B, Chung cư T, số 654/6 đường Q, Phường C, quận T, TP. Hồ Chí Minh.

2. Ông Trịnh Khắc Thiên C, sinh 1980 (*Có mặt*)

Địa chỉ: 416/17 đường C, Phường B, Quận B, TP. Hồ Chí Minh.

3. Ông Nguyễn Đức N5, sinh năm 1995 (*Có mặt*)

Địa chỉ: 133 đường T, Phường M, quận P, TP. Hồ Chí Minh.

4. Ông Đào Duy L, sinh năm 1989 (*Có mặt*)

Chỗ ở: 133/48/60 đường T, Phường M, quận P, TP. Hồ Chí Minh.

5. Bà Nguyễn Thị Thúy N6, sinh năm 1996 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: 362-364 đường V, Phường N, Quận B, TP. Hồ Chí Minh.

6. Bà Huỳnh Thị Hồng N7, sinh năm 1983 (*Vắng mặt*)

Chỗ ở: Số 994A/71A đường H, Phường TP, Quận B, TP. Hồ Chí Minh.

7. Bà Trần Đỗ Kim H5, sinh năm 1992 (*Có mặt*)

Địa chỉ: 416/74 đường C, Phường B, Quận B, TP. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 31/8/2022, Trần Đỗ Kim H5 giới thiệu cho chị Dương Yến N3 vay của nhóm Nguyễn Ngọc Quang H, Trần Văn K, Nguyễn Bảo H3 số tiền 50.000.000 đồng, đóng tiền lãi mỗi ngày 500.000 đồng. Chị N3 đã chuyển khoản đóng tiền lãi cho nhóm H, K, H3 đến ngày 13/01/2023 thì không còn khả năng đóng nữa. Đến khoảng 13 giờ ngày 28/01/2023, Trịnh Khắc Thiên C chạy

xe máy hiệu Honda Vario, biển số: 59F2-***.10 chở H ngồi sau đi cùng với K chạy xe gắn máy hiệu Honda Airblade, biển số: 54Z4-**06 đến chung cư T số 654/6 đường Q, Phường C, quận T tìm chị N3 để đòi tiền. Khoảng 14 giờ ngày 28/01/2023, chị N3 chạy xe gắn máy hiệu Yamaha Janus, biển số 59P3-***35 từ chung cư đi ra thì K nhìn thấy báo cho H ra chặn đầu xe chị N3 lại rồi H yêu cầu chị N3 để H chở chị N3 đến quán cà phê số 61 đường H, Phường T, Quận B giải quyết việc vay mượn tiền thì chị N3 đồng ý. Khi đến quán được một lúc sau có Đào Kim P chạy xe gắn máy hiệu Honda SH150, biển số: 59F1-***.99 đến rồi P và H ngồi chung bàn với chị N3 để giải quyết việc vay mượn tiền còn K, C, ngồi bàn riêng. Chị N3 nói không có khả năng trả nợ thì P dùng tay nắm tóc chị N3 buộc phải trả nợ nhưng thấy chị N3 không muốn trả nợ nên H bàn với P đưa chị N3 về nhà gặp gia đình nói chuyện nếu không trả nợ sẽ siết tài sản. Nói xong thì H kêu chị N3 lên xe gắn máy của chị N3 để H chở, P chạy xe phía sau còn K và C đi về nhà. Trên đường đi đến trước số 128D đường M, Phường M, Quận B thì H ép chị N3 xuống xe và cùng với P buộc chị N3 đưa chìa khóa xe máy của chị N3 cho H nhưng chị N3 không đưa thì P xông vào đánh và giằng co với chị N3, H dùng tay bóp cổ chị N3 cho P lấy chìa khóa từ trong túi xách của chị N3 đưa cho H rồi H lấy xe của N3 đem về nhà K tại số 416/74 đường C, Phường B, Quận B gửi. Đến 21 giờ ngày 28/01/2023, N3 gọi điện thoại cho H nói đã có tiền và hẹn H ra gặp để trả nợ. Lúc này, H gọi điện thoại nhờ Nguyễn Đức N5 ra gặp N3 để lấy số tiền 10.000.000 đồng và H gọi điện thoại cho K nhờ mang xe gắn máy hiệu Yamaha Janus, biển số 59P3-***.35 ra trả cho chị N3. N5 chạy xe gắn máy hiệu Yamaha Janus, biển số: 59F2-***.63 ra gặp chị N3 lấy tiền, còn K nhờ H đem xe gắn máy biển số 59P3-***.35 ra trả cho chị N3 thì bị Công an Quận 3 phát hiện mời tất cả về trụ sở lập hồ sơ ban đầu chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3 xử lý.

Về hoạt động cho vay, Cơ quan điều tra xác định từ ngày 31/8/2022 đến ngày 31/01/2023 nhóm của H cho chị N3 vay số tiền 50.000.000 đồng, số tiền này Nguyễn Ngọc Quang H góp 20.000.000 đồng, Nguyễn Bảo H3 góp 20.000.000 đồng, Trần Văn K góp 10.000.000 đồng. Hình thức cho vay đứng, tiền lãi 500.000 đồng/01 ngày, lãi suất 30%/01 tháng, đã thu được 127 ngày với số tiền 63.500.000 đồng và thu tiền phí dịch vụ 2.500.000 đồng. Số tiền thực thu là 66.000.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 62.472.222 đồng (thu vượt mức quy định của pháp luật 59.942.222 đồng và thu phí trái quy định 2.500.000 đồng). Số tiền nhóm H thu được 66.000.000 đồng thì K được chia 13.200.000 đồng còn H và H3 mỗi người được chia 26.400.000 đồng, các cáo sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Khi nhóm H chuyển khoản cho vay và chị N3 chuyển tiền đóng lãi thì các bên sử dụng các tài khoản ngân hàng Techcombank số 191*****11 tên Dương Yến N3; tài khoản ngân hàng Sacombank số 060*****924 tên Nguyễn Bảo H3; tài khoản ngân hàng ACB số 151***039 tên Nguyễn Bảo H3, tài khoản ngân hàng Sacombank số 060*****787 tên Nguyễn Ngọc Quang H. Các giao dịch này được Cơ quan điều tra thu thập sao kê phù hợp lời khai của các bị cáo và người bị hại.

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Ngọc Quang H, Đào Kim P, Trần Văn K và Nguyễn Bảo H3 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐGTS ngày 28/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 3, xác định: Tại thời điểm tháng 01/2023, chiếc xe máy hiệu Yamaha, biển số 59P3-014.35 trị giá 15.183.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 109/CT-VKS-HS ngày 23 tháng 11 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Quang H và bị cáo Đào Kim P phạm vào tội “*Cướp tài sản*”; bị cáo Nguyễn Ngọc Quang H, Trần Văn K, Nguyễn Bảo H3 phạm vào tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 168, khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo Nguyễn Ngọc Quang H, Đào Kim P, Trần Văn K, Nguyễn Bảo H3 có lời khai phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Quang H, Đào Kim P cùng khai nhận: Ngày 31/8/2022, tại trước số 128D đường M, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, do bà Dương Yến N3 không chịu giao xe nên H và P đã dùng vũ lực tấn công chị N3 để chiếm đoạt chiếc xe máy hiệu Yamaha Janus, biển số 59P3-***.35 mà chị N3 đang sử dụng.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Quang H, Trần Văn K, Nguyễn Bảo H3 cùng khai nhận: Từ ngày 31/8/2022 đến ngày 31/01/2023, các bị cáo H, K, H3 đã cùng góp tiền chung cho bà Dương Yến N3 vay số tiền 50.000.000 đồng (*bị cáo H góp 20.000.000 đồng, H3 góp 20.000.000 đồng, K góp 10.000.000 đồng*). Hình thức cho vay đúng, tiền lãi 500.000 đồng/01 ngày, lãi suất 30%/01 tháng. Sau khi cho vay, các bị cáo đã thu được của bà N3 số tiền là 66.000.000 đồng (*gồm tiền phí 2.500.000 đồng và tiền lãi 63.500.000 đồng*). Số tiền thu được các bị cáo đã chia nhau tiêu xài hết (*K được chia 13.200.000 đồng; H và H3 mỗi người được chia 26.400.000 đồng*). Các bị cáo đồng ý nộp lại toàn bộ số tiền này để nộp ngân sách Nhà nước.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều trình bày rất hối hận và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị xử phạt các bị cáo cụ thể như sau:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Quang H từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*” và phạt 70.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”.

- Xử phạt bị cáo Đào Kim P 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*”.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn K từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Bảo H3 từ 70.000.000 đến 80.000.000 đồng đồng.
- Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an Quận 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng cũng như người tiến hành tố tụng. Do đó, có căn cứ xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Từ ngày 31/8/2022 đến ngày 31/01/2023 các bị cáo Nguyễn Ngọc Quang H, Trần Văn K, Nguyễn Bảo H3 đã cho bà Dương Yến N3 vay số tiền 50.000.000 đồng với lãi suất 30%/01 tháng (*gấp trên 5 lần mức cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự*) và đã thu lợi bất chính được 62.472.222 đồng (*thu vượt mức quy định của pháp luật đồng và thu phí trái quy định 2.500.000 đồng*). Với hành vi như 59.972.222 đã nêu trên các bị cáo H, K, H3 đã phạm vào tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự

Do bà Dương Yến N3 chưa có tiền trả nợ nên ngày 31/8/2022 tại trước số nhà 128D đường M, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh bị cáo Nguyễn Ngọc Quang H và bị cáo Đào Kim P đã dùng vũ lực tấn công bà Dương Yến N3 để chiếm đoạt chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Janus, biển số 59P3-***.35 (*trị giá 15.183.000 đồng*) là các bị cáo H - P đã phạm tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

[3] Các bị cáo Nguyễn Ngọc Quang H, Đào Kim P, Trần Văn K và bị cáo Nguyễn Bảo H3 có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo H, K và H3 biết rõ việc cho người khác vay tiền với mức lãi suất cao gấp 05 lần trở lên so với mức lãi suất cao nhất do Bộ luật Dân sự quy định là vi phạm pháp luật hình sự nhưng do tham lam, ý thức chấp hành pháp luật kém nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện.

Bị cáo H và bị cáo P biết rõ việc sử dụng vũ lực tấn công chiếm đoạt tài sản của người khác là sai trái bị xã hội lên án và pháp luật trừng trị rất nghiêm khắc nhưng vẫn bất chấp, dùng vũ lực tấn công bị hại Dương Yến N3 để chiếm đoạt tài sản khi bị hại chưa trả nợ đúng hạn.

[4] Hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự mà các bị cáo H, K và H đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, xâm phạm đến

lợi ích của công dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi cướp tài sản mà H và P đã thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng sức khỏe cũng như quyền sở hữu hợp pháp tài sản của bị hại. Do đó, các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm theo qui định của pháp luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Xét, các bị cáo Trần Văn K và Nguyễn Bảo H3 trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i-s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

[5.2] Xét, bị cáo Nguyễn Ngọc Quang H và bị cáo Đào Kim P quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không

[7] Xét, các bị cáo Nguyễn Ngọc Quang H, Trần Văn K, Nguyễn Bảo H3 đã đồng phạm trong việc thực hiện hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự nhưng việc đồng phạm chỉ mang tính giản đơn, K là người khởi xướng việc cho vay và đã cùng với H, H3 hùn tiền để cho vay. Bị cáo H – H3 là đồng phạm tích cực, đã cùng bỏ tiền ra cho vay, thu lãi vay rồi cùng nhau chia tiền tiêu xài.

[8] Bị cáo Nguyễn Ngọc Quang H và Đào Kim P là đồng phạm trong việc thực hiện hành vi cướp tài sản, việc đồng phạm cũng mang tính giản đơn. Bị cáo H là người khởi xướng và cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội; Bị cáo P là đồng phạm tích cực, cùng với bị cáo H tấn công bị hại để chiếm đoạt tài sản.

[9] Với nhận định như trên nên khi lượng hình cần áp dụng Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự để cân nhắc có hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[10] Xét, các bị cáo Nguyễn Ngọc Quang H, Trần Văn K, Nguyễn Bảo H3 có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng nên cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ với 03 bị cáo đối với hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo qui định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự. Và do 03 bị cáo hiện không có thu nhập ổn định nên được miễn khấu trừ thu nhập.

[11] Riêng bị cáo Nguyễn Ngọc Quang H phạm tội “Cướp tài sản” và tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” do đó khi quyết định hình phạt cần áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành một hình phạt chung là phù hợp.

[12] Đối với các đối tượng Trịnh Khắc Thiên C, Nguyễn Đức N5, Trần Đỗ Kim H5 qua điều tra chưa có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự.

[13] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với số tiền nợ gốc 50.000.000 đồng mà các bị cáo đã cho bà Dương Yến N3 vay và chưa trả. Đây là tiền các bị cáo đã sử dụng cho mục đích phạm tội nên cần buộc bà N3 phải nộp lại số tiền này để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Quá trình điều tra xác định các bị cáo đã thu được từ bị hại Dương Yến N3 số tiền lãi và phí là 66.000.000 đồng trong đó có 62.472.222 đồng là tiền thu lợi bất chính (tiền lãi vượt quá qui định) và 3.527.778 đồng là tiền lãi tương đương mức lãi suất cao nhất theo qui định của Bộ luật dân sự. Sau khi thu, các bị cáo đã chia nhau tiêu xài hết; H được chia 26.400.000 đồng; H3 được chia 26.400.000 đồng và K được chia 13.200.000 đồng. Căn cứ hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2021/HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao cần buộc các bị cáo phải trả lại cho bị hại số tiền thu lợi bất chính là 62.472.222 đồng và nộp lại số tiền 3.527.778 đồng là tiền lãi mà các bị cáo đã thu tương đương mức lãi suất cao nhất theo qui định của Bộ luật Dân sự để nộp ngân sách nhà nước.

[14] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe gắn máy biển số 59 P3 – ***.35 mà các bị cáo đã chiếm đoạt của bà Dương Yến N3, cơ quan điều tra đã thu hồi và giao trả cho bà N3 là đúng qui định.

- Đối với các vật chứng thu giữ của bị cáo Nguyễn Ngọc Quang H:

+ 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda Vario, màu trắng, cam, đen, số khung: MHKF4123MK158836, số máy: KF41E2162647, biển số: 59F2-***.48. Qua điều tra xác định, xe này do ông Đào Duy L đứng tên chủ sở hữu. Tại phiên tòa bị cáo H và ông Đào Duy L đều khai thống nhất xe này do H làm chủ sở hữu, L chỉ đứng tên dùm vì H không có hộ khẩu ở thành phố nên nếu giao trả xe thì cùng đề nghị giao cho H. Xét, chiếc xe này không liên quan đến vụ án nên cần giao trả lại cho bị cáo H là phù hợp.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S9, số IMEI: 356069090248779/01 bị cáo H sử dụng để liên lạc phục vụ cho việc cho vay là công cụ phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với vật chứng thu giữ của bị cáo Đào Kim P:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X, dung lượng 256GB, số Imel: 359412089384790, quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án nên cần giao trả lại cho bị cáo P.

+ 01 (một) xe gắn máy hiệu SH màu đen, số máy: KF14E-0102853, số khung: RLHKF1439FY002969, biển số: 59F1-***.99. Qua xác minh, chủ sở hữu là Trịnh Khắc Thiên C (là chồng của bị cáo P), ngày 01/11/2023 Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông C là đúng quy định.

+ 01 (một) xe gắn máy Vario màu đỏ, số máy: JM51E1231472, số khung: MH1JM5118KK231677, biển số: 59F2-***.10. Qua xác minh, người đứng tên chủ sở hữu là Nguyễn Thị Thúy N6. Bà N6 làm giấy ủy quyền cho P được quản

lý sử dụng. Vì vậy, có căn cứ xác định bị cáo P là người quản lý hợp pháp và do xe không liên quan đến vụ án nên cần giao trả lại cho bị cáo P.

+ 01 (một) quần thun nữ màu nâu; 01 áo thun nữ dài tay màu nâu; 01 áo khoác nữ dài tay sọc caro màu trắng đen; 01 nón bảo hiểm màu đen hiện đã cũ và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với vật chứng thu giữ của bị cáo Trần Văn K:

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 Pro Max màu gold, số IMEI 353896109070643, IMEI2: 353896109435770. Qua điều tra xác định K sử dụng điện thoại này làm phương tiện liên lạc phục vụ tiệc cho vay nên cần tịch thu sung quy Nhà nước.

+ 01 (một) xe máy hiệu Honda Airblade, màu đen, số máy: không xác định, số khung: RPAWCH3HY7A001045, biển số: 54Z4-**06. Qua xác minh số khung và biển số xe xác định xe này đứng tên chủ sở hữu là chị Huỳnh Thị Hồng N7. Chị N7 khai năm 2011 đã bán xe lại cho một người đàn ông, không làm thủ tục sang tên. Cơ quan điều tra đã đề nghị đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả nên cần tiếp tục giao chiếc xe này cơ quan thi hành án dân sự tìm kiếm chủ sở hữu theo qui định chung của pháp.

- Đối với vật chứng thu giữ của Trần Đỗ Kim H5:

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 Plus, số IMEI: 354442067095923 qua điều tra xác định điện thoại này không liên quan đến vụ án nên cần giao trả cho bà H.

+ 01 (một) xe máy hiệu Yamaha Janus, màu xám đen, số khung: RLCSEC820LY150510, số máy: E3Y8E150523, biển số 59F2- ***.63. Qua điều tra xác định xe này do bà Trần Đỗ Kim H5 đứng tên chủ sở hữu và không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho bà H5 là có căn cứ.

- Đối với vật chứng thu giữ của Nguyễn Đức N5:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu “-T-” màu tím đen số IMEI: 357492492833593 qua điều tra xác định không liên quan đến vụ án nên cần giao trả cho ông N5.

[15] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Quang H và bị cáo Đào Kim P đã phạm tội “*Cướp tài sản*”;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Quang H, Trần Văn K, Nguyễn Bảo H3 đã phạm tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”.

Căn cứ Điều 17, Điều 50, Điều 36; Điều 58; Điều 55; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 168; khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc Quang H 03 (ba) năm tù về tội “Cướp tài sản” và 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Ngọc Quang H.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành một hình phạt chung cho cả hai tội là 03 (ba) năm 05 (năm) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/8/2023.

Căn cứ Điều 17, Điều 50, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Đào Kim P 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/02/2023

Căn cứ Điều 17, Điều 50, Điều 58; Điều 36; điểm i-s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn K 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Trần Văn K cho Ủy ban nhân dân Phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Trần Văn K.

Căn cứ Điều 17, Điều 50, Điều 58; Điều 36; điểm i-s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bảo H3 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Bảo H3 cho Ủy ban nhân dân Phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Bảo H3.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

- Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc Quang H, Trần Văn K, Nguyễn Bảo H3 phải có trách nhiệm liên đới trả lại cho bị hại Dương Yến N3 số tiền 62.472.222 đồng, cụ thể bị cáo H phải trả 24.989.000 đồng; bị cáo H3 phải trả 24.989.000 đồng; bị cáo K phải trả 12.494.222 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

- Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc Quang H, Trần Văn K, Nguyễn Bảo H3 phải có trách nhiệm liên đới nộp lại số tiền 3.527.778 đồng để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, cụ thể bị cáo H nộp lại 1.411.000 đồng; bị cáo H3 nộp lại 1.411.000 đồng; bị cáo K nộp lại 705.778 đồng.

- Buộc bị hại Dương Yến N3 phải nộp lại số tiền 50.000.000 đồng để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Giao trả cho bị cáo Nguyễn Ngọc Quang H 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda Vario, màu trắng, cam, đen; biển số: 59F2-***.48; số khung: MHKF4123MK158836, số máy: KF41E2162647.

- Giao trả cho bị cáo Đào Kim P các tài sản sau:

+ 01 (một) xe gắn máy Honda Vario màu đỏ, biển số: 59F2-***.10; số máy: JM51E1231472, số khung: MH1JM5118KK231677.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X, dung lượng 256GB, số Imei: 359412089384790.

- Giao trả cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Trần Đỗ Kim H5 các tài sản sau:

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 Plus, số IMEI: 354442067095923.

- Giao trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên ông Nguyễn Đức N:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu “-T-” màu tím đen số IMEI: 357492492833593.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước các tài sản sau:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S9, số IMEI: 356069090248779/01;

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 Pro Max màu gold, số IMEI 353896109070643, IMEI2: 353896109435770.

- Tịch tiêu hủy các tài sản sau:

+ 01 (một) quần thun nữ màu nâu; 01 áo thun nữ dài tay màu nâu; 01 áo khoác nữ dài tay sọc caro màu trắng đen; 01 nón bảo hiểm màu đen.

Giao cơ quan thi hành án có thẩm quyền 01 (một) xe máy hiệu Honda Airblade, màu đen, biển số: 54Z4-**06, số máy: không xác định, số khung: RPAWCH3HY7A001045 để thông báo tìm kiếm chủ sở hữu và giao trả. Nếu

quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày ra thông báo mà không có chủ sở hữu hợp pháp đến nhận xe thì tịch thu và nộp ngân sách Nhà nước.

(Tài sản giao trả, tịch thu sung quỹ (tiêu hủy) được ghi trong Quyết định chuyển vật chứng số 91/QĐ -VKS -Q3 ngày 23/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3)

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng Điều 331, Điều 333, Điều 336 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt (*gồm các ông/bà Trịnh Khắc Thiên C, Nguyễn Đức N5, Đào Duy L, Trần Đỗ Kim H5*) được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt (*gồm các ông/bà Dương YẾN N3, Dương Thảo N4, Nguyễn Thị Thúy N6, Huỳnh Thị Hồng N7*) được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- VKS ND Quận 3;
- TAND TP.HCM ;
- Chi cục THADS Quận 3;
- Công an Quận 3;
- PC53-CATP.HCM
- Lưu: VP, hồ sơ (Dung).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Sơn